

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN CHÂU
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2020/HS-ST
Ngày: 19/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn Vẹn.
2. Ông Nguyễn Hoàng Tam.

Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Hữu Lợi - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh AG.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC, tỉnh AG tham gia phiên tòa: Ông Trần Quách Thịnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh AG xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2020/TLST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Võ VY (YL), sinh năm 1990; Nơi sinh: PT – AG; Nơi ĐKHKTT: Ấp CG, xã CP, thị xã TC, tỉnh AG; Nơi cư trú: Sống lang thang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn Đ (chết) và bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1958; Chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 06/11/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh AG xử phạt 09 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Tiền sự: Không.

2. Nguyễn Văn Tr, sinh ngày 10/3/1995; Nơi sinh: TC – AG; Nơi cư trú (ĐKHKTT): Khóm LT D, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Thái Văn T và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1969; Sống chung như vợ chồng với Hồ Thị B, sinh năm 1989.

Tiền án, tiền sự: không.

3. Phạm Thanh H (Nhóc), sinh ngày 09/9/1999; Nơi sinh: TC – AG; Nơi cư trú (ĐKHKTT): Khóm LH 1, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Đạo

phạt; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Út H (chết) và bà Nguyễn Thị Lê T, sinh năm 1970, cha dượng Phạm Minh D, sinh năm 1973; Chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: không.

Các bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/4/2020 cho đến nay; Có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trần Văn B, sinh năm 1972 và bà Huỳnh Thị Thanh H, sinh năm 1975; Cùng địa chỉ: Khóm LT D, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG. Ông B có mặt, bà H vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1975; Địa chỉ: Khóm LT D, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt.

- Chị Hồ Thị B, sinh năm 1989; Địa chỉ: Khóm LT D, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt.

- Bà Đinh Thị H (Bảy H), sinh năm 1970; Địa chỉ: Khóm LT D, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG, vắng mặt.

Người làm chứng:

Huỳnh Dương Kim B (Húa); Diệp Lê T; Phạm Minh D; Nguyễn Thị Lê T; Lê Hùng P và Võ Văn B, đều vắng mặt.

Người chứng kiến:

Nguyễn Thị T và Phan Thanh T (Cao), đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt:

Khoảng 21 giờ ngày 18/4/2020, Võ VY đi đến nhà của Nguyễn Văn Tr (nhà Tr thuê để ở) thuộc khóm LT D, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG để rủ Tr đi uống rượu, Tr đồng ý nên điều khiển xe đạp (của bà Đinh Thị H) chở Y đi đến Trung tâm Thương mại TC, thuộc khóm LT A, phường LT, thị xã TC. Tại đây, Y và Tr gặp Phạm Thanh H. Lúc này, Y nảy sinh ý định đi vào bên trong Trung tâm Thương mại TC để tìm tài sản lấy trộm, Y kêu H đứng bên ngoài canh đường, còn Y và Tr đi vào bên trong Trung tâm Thương mại TC để tìm tài sản lấy trộm, H đồng ý. Khi vào bên trong, Y và Tr nhìn thấy cửa hàng bán trái cây của ông Trần Văn B (bên trái theo hướng từ ngoài đi vào), khóa cửa bằng hàng rào lưới B40, Y trèo qua cửa rào nhìn thấy có 01 (một) cái tủ nhỏ, loại hình hộp chữ nhật, Y kéo tủ đến hàng rào lưới B40, Tr liền kéo hàng rào sang một bên, tạo ra một khoảng trống, rồi Y đưa tủ ra khỏi lưới rào B40, xong, Y và Tr đem tủ đi ra bên ngoài Trung tâm Thương mại TC (cách cửa hàng của ông B khoảng 100 mét). Tại đây, Y dùng kéo phá ổ khóa tủ, Y nhìn thấy bên trong có khoảng 20.120.000 đồng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia (loại phím bấm), Y liền lấy số tiền trên và điện thoại di động để vào bọc nilon màu đen, rồi cùng Tr

điều khiển xe đạp đi về nhà của Tr. Riêng H thì nằm ngủ tại khu vực Trung tâm Thương mại TC. Khi về đến nhà, Y lấy 5.000.000 đồng đưa cho Tr, số tiền còn lại và 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia, Y cất giữ.

Khoảng 09 giờ ngày 19/4/2020, Y đi đến thị xã HN, tỉnh ĐT mua 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus với giá 6.000.000 đồng. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, Y đi đến thành phố CD, tỉnh AG gặp người tên M, mua 300.000 đồng ma túy đá để sử dụng. Khoảng 08 giờ ngày 20/4/2020, Y đem ma túy đến nhà của Phan Thanh T (Cao) thuộc khóm LT C, phường LH, thị xã TC, tỉnh AG để sử dụng. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Công an phường LH, thị xã TC kiểm tra hành chính nhà của Phan Thanh T, phát hiện 01 (một) bọc nylon trong suốt, hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng (nghĩ vẫn là ma túy) nên Công an phường LH, thị xã TC, đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Y về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC, Nguyễn Văn Tr, Phạm Thanh H và Võ VY, khai nhận đã lấy trộm tiền và điện thoại di động của ông B và bà H như đã nêu trên. Đồng thời, Y khai nhận, số ma túy mà Công an phường LH, thị xã TC, thu giữ tại nhà của Phan Thanh T là của Y, Y mua để sử dụng.

Vật chứng thu giữ trong vụ án gồm:

- 01 (một) xe đạp mini, kiểu nữ, màu xanh đen của bà Đinh Thị H (đã qua sử dụng, bà H đã nhận lại xe);

- 01 (một) tủ gỗ, loại hình hộp chữ nhật, cửa tủ có 02 (hai) cánh, có gắn ổ khóa ở 02 bên, cao 63cm, ngang 47cm, rộng 39cm; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Nokia, loại phím bấm, màu trắng; 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 6 Plus, dung lượng 64GB, màu xám (đã qua sử dụng); Tiền Việt Nam 13.820.000 đồng (đã giao trả cho bị hại Trần Văn B và Huỳnh Thị Thanh H).

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại, lưỡi kéo dài 15,5cm, bị cong ở phần mũi, cán bằng nhựa màu đen, dài 10 cm, rộng 9,5cm; 01 (một) áo sơ mi, tay dài, màu đen, trên áo có họa tiết màu trắng; 01 (một) quần jean, ống dài, màu xanh; 01 (một) nón kết, màu trắng, phần đầu có sọc màu đen, trên nón có chữ “ECKO” (đã qua sử dụng, do Phạm Thanh H giao nộp);

- 01 (một) nón kết, màu đen, trên nón có chữ NBA; 01 (một) áo thun, tay ngắn màu trắng – đen; 01 (một) quần thun màu đen, loại quần đùi, hai ống quần có sọc xuôi màu trắng (đã qua sử dụng, do Nguyễn Văn Tr giao nộp);

- 01 (một) áo sơ mi tay dài, sọc ca rô, màu trắng-đỏ-đen; 01 (một) nón kết, bằng vải màu xám, giữa nón có sọc màu đỏ xanh, có in chữ màu trắng; 01 (một) quần vải loại kaki, màu nâu ống dài (đã qua sử dụng, do Võ VY giao nộp);

- 01 (một) bật lửa màu xanh lá cây; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) bơm kim tiêm; 01 (một) cái nỏ dùng để sử dụng ma túy đá (đã qua sử dụng); 01 (một) bọc nylon trong suốt, hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng của Võ VY.

Kết luận định giá tài sản số 24 ngày 28/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản, trong tổ tụng hình sự thị xã TC:

- 01 (một) tủ gỗ, loại hình hộp chữ nhật. Giá trị còn lại, trị giá 1.200.000 đồng.

- 01 (một) điện thoại di động, hiệu Nokia, loại phím bấm, màu trắng. Giá trị còn lại, trị giá 200.000 đồng.

Tổng trị giá: 1.400.000 đồng.

Kết luận giám định số 86/KLGT-PC09(MT) ngày 23/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh AG: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng 0,6756 gam.

Bị hại bà Huỳnh Thị Thanh H và ông Trần Văn B đồng khai, ông B và bà H, đã nhận lại tài sản bị mất trộm, ông bà không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Đinh Thị H khai, bà H là chủ sở hữu chiếc xe đạp mini, kiểu nữ, màu xanh đen. Bà H thường gửi xe đạp này trong nhà bà M (mẹ ruột của Tr). Hàng ngày, Tr thường mượn xe đạp của bà H đi và có trả lại. Vào đêm ngày 18/4/2020, Tr không có hỏi mượn xe đạp của bà H nên bà H không biết Tr sử dụng xe đạp này vào việc lấy trộm. Hiện, bà H đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường.

Hồ Thị B khai, B chung sống như vợ chồng với Nguyễn Văn Tr từ khoảng hơn 04 (bốn) năm nay. B có cất giữ số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng do Tr đưa. B biết số tiền này do Tr cùng Y lấy trộm mà có nên B không dám cất giữ trong nhà vì sợ bị Cơ quan Công an phát hiện, B mang số tiền Tr đưa đem ra để dưới gốc cây trên bờ hẻm (ao cá) phía sau nhà, dự định đến sáng ngày hôm sau mang đến Cơ quan Công an giao nộp nhờ Công an trao trả lại cho chủ sở hữu. B cùng Tr đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 5.000.000 đồng, nhờ Cơ quan điều tra tiến hành trao trả lại cho chủ sở hữu.

Bà Nguyễn Thị M khai, bà M là mẹ ruột của Nguyễn Văn Tr, bà M biết sự việc Tr và Y lấy trộm tài sản của ông Trần Văn B. Việc bà M không trình báo với Cơ quan Công an về hành vi phạm tội của Tr và Y vì bà M là mẹ ruột của Tr.

Người làm chứng ông Huỳnh Dương Kim B khai, vào khoảng 02 giờ ngày 19/4/2020 trong lúc ông B đang dọn quán thì Y và Tr đến xin một bọc nilon đựng các chai nước, trang phục Y và Tr mặc trên người phù hợp với trang phục mà Y và Tr giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Bà Diệp Lệ T khai, trước đây bà T có thuê H (Nhóc) làm việc tại khu vui chơi trẻ em thuộc khu vực Trung tâm thương mại TC. Thời gian H làm thuê thì Y thường đến tìm H. Vào khoảng tết nguyên đán năm 2020, H bị lực lượng Công an đưa đi cai nghiện tại Lương An T, huyện TT, tỉnh AG. Vào khoảng tháng 02/2020, H có đến tìm bà T để xin làm việc lại nhưng bà T không đồng ý

thuê vì tình hình dịch Covid-19. Do H không có nơi để ngủ nên H có xin bà T ngủ lại (qua đêm) tại khu vực vui chơi trẻ em của bà T.

Bà Nguyễn Thị Lệ T, ông Phạm Minh D, ông Lê Hùng P, khai, bà T là mẹ ruột, ông D là cha đẻ và ông P là chú ruột của bị cáo Phạm Thanh H, bị cáo H có lịch lý như đã nêu trên.

Ông Võ Văn B khai, ông B là chú ruột của bị cáo Võ VY, bị cáo có lý lịch như đã nêu trên.

Chị Nguyễn Thị T và anh Phan Thanh T đồng khai, vào khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/4/2020, chị T và anh T chứng kiến việc lực lượng Công an phường LH kiểm tra hành chính tại phòng khách nhà T (ngay chỗ Y đang ngồi), phát hiện 01 (một) bọc nilon trong suốt hàn kín, bên trong của mỗi bọc nilon có chứa tinh thể rắn màu trắng và những vật chứng liên quan.

Ngày 20/4/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC, đã khởi tố Võ VY, Nguyễn Văn Tr và Phạm Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản”.

Ngày 28/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC, khởi tố Võ VY về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Ngày 31/5/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC ra quyết định nhập vụ án hình sự “Tàng trữ trái phép chất ma túy” xảy ra vào ngày 20/4/2020 tại khóm LT C, phường LH, thị xã TC, tỉnh AG với vụ án hình sự “Trộm cắp tài sản” xảy ra ngày 18/4/2020 tại khóm LT A, phường LT, thị xã TC, tỉnh AG.

Cáo trạng số 44/CT-VKSTC ngày 13 tháng 7 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC đã truy tố Võ VY về các tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 173 và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Văn Tr và Phạm Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa,

- Các bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi lấy trộm như cáo trạng Viện Kiểm sát truy tố. Bị cáo Y, Tr và H khai mục đích lấy trộm để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng. Số tiền 20.120.000 đồng và tài sản lấy trộm được ngày 18/4/2020 do bị cáo Y cất giữ, bị cáo Y chia cho bị cáo Tr số tiền 5.000.000 đồng, bị cáo Y chưa chia cho bị cáo H tiền và tài sản lấy trộm khác. Bị cáo Y là người khởi xướng, rủ rê các bị cáo Tr và H lấy trộm tài sản của ông B và bà H. Ngày 19/4/2020, bị cáo Y sử dụng số tiền lấy trộm được mua 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus với giá 6.000.000 đồng, mua 300.000 đồng ma túy đá để sử dụng. Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 20/4/2020, Công an phường LH, kiểm tra hành chính nhà của Phan Thanh T, phát hiện tại phòng khách nhà T (cạnh bên bị cáo Y ngồi) 01 (một) bọc nilon trong suốt, hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng cùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy và bị cáo Y thừa nhận ma túy do bị cáo Y mua ở thành phố CD. Các bị cáo không yêu cầu nhận lại các vật chứng đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

- Bị hại ông Trần Văn B giữ nguyên lời khai giai đoạn điều tra, ông B và bà H đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại.

Chủ tọa công bố lời khai của những người tham gia tố tụng vắng mặt; Kết luận định giá; Kết luận giám định; Cho các bị cáo và bị hại xem các bản ảnh hiện trường,... Bị cáo và bị hại không có ý kiến.

Phát biểu quan điểm luận tội, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố:

Bị cáo Võ VY phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 58, Điều 55 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Y từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt bị cáo Y từ 02 (hai) năm đến 03 (ba) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt chung của bị cáo phải chịu từ 04 (bốn) năm đến 06 (sáu) năm tù.

Bị cáo Nguyễn Văn Tr phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 58; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Tr từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Phạm Thanh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”, áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 17, Điều 38, Điều 58; điểm s, i khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo H từ 09 (chín) tháng đến 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt bổ sung, đề nghị không áp dụng đối với các bị cáo do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông B, bà H; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà H đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu khác nên không đề cập xem xét.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy đối với các vật chứng đã thu giữ (theo các biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã TC với Chi cục thi hành án dân sự thị xã TC ngày 16/7/2020) do ma túy là vật cấm lưu hành, cây kéo là công cụ phạm tội và các vật chứng khác không còn giá trị sử dụng.

Đối với người tên M, đã bán ma túy cho bị cáo Y tại thành phố CD, do không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC chưa làm việc được. Khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Riêng Nguyễn Thị M và Hồ Thị B biết Võ VY và Nguyễn Văn Tr đã lấy trộm tài sản của người khác nhưng M và B là mẹ và vợ của Nguyễn Văn Tr nên

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC, không xử lý hành vi này đối với M và B.

Đối với Phan Thanh T đã để cho Võ VY sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà T nhưng xét thấy T không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC không xử lý T về hành vi này.

Trong phần tranh luận, các bị cáo không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, đồng ý theo Quyết định truy tố và quan điểm luận tội của Viện kiểm sát, không có ý kiến khác.

Bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời sau cùng, xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng,

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị cáo Võ VY bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã TC khởi tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; Các bị cáo Nguyễn Văn Tr, Phạm Thanh H bị Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã TC khởi tố về tội “*Trộm cắp tài sản*” xảy ra tại khu vực khóm LT A, phường LT và khóm LT C, phường LH, thị xã TC nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã TC, tỉnh AG.

[2] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại nên về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[4] Sự vắng mặt bị hại bà H; Người liên quan bà M, chị B, bà H; người làm chứng B (Húa), T, D, T, P và B; Người chứng kiến T và T (Cao) đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt. Tuy nhiên, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về nội dung,

[1] Hành vi phạm tội:

Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của từng bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố.

Ngoài ra, lời khai của các bị cáo Y, Tr, H còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác gồm: Biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh, sơ đồ hiện

trường do cơ quan có thẩm quyền lập; Vật chứng thu giữ là 01 (một) xe đạp mini, kiểu nữ, màu xanh đen của bà Đinh Thị H; 01 (một) tủ gỗ, loại hình hộp chữ nhật, cửa tủ có 02 (hai) cánh, có gắn ổ khóa ở 02 (hai) bên, cao 63cm, ngang 47cm, rộng 39cm; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Nokia, loại phím bấm, màu trắng; 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 6 Plus, dung lượng 64GB, màu xám; Tiền Việt Nam 13.820.000 đồng; 01 (một) cây kéo bằng kim loại, lưỡi kéo dài 15,5cm, bị cong ở phần mũi, cán bằng nhựa màu đen, dài 10 cm, rộng 9,5cm... cùng lời khai của ông Trần Văn B và bà Huỳnh Thị Thanh H về việc bị mất tài sản.

Từ các chứng cứ trên, có cơ sở xác định do các bị cáo Y, Tr, H cần tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng nên khi phát hiện bị hại sơ hở trong việc bảo quản tài sản, các bị cáo Y, Tr, H đã lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại gồm: 01 (một) tủ gỗ, 01 (một) điện thoại di động (trị giá 1.400.000 đồng theo Kết luận định giá số 24 ngày 28/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản) và tiền Việt Nam 20.120.000 đồng, tổng trị giá 21.520.000 đồng của ông B và bà H.

Các bị cáo Y, Tr, H là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của ông B và bà H là xâm phạm quyền sở hữu của người khác nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện thông qua việc lợi dụng lúc đêm khuya, không có người trông coi tài sản và sau khi lấy trộm mang tài sản đi nơi khác tiêu thụ. Vì vậy, hành vi của các bị cáo Y, Tr, H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tài sản hợp pháp của công dân phải qua quá trình lao động và tích lũy lâu dài mới có được. Vì lẽ đó, quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Những ai có hành vi xâm phạm quyền sở hữu của người khác, đáp ứng quy định của pháp luật hình sự sẽ bị áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt.

Các bị cáo Y, Tr và H đang ở tuổi lao động, đáng lẽ phải cố gắng lao động để tạo lập tài sản chính đáng cho bản thân và gia đình, các bị cáo đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản của bị hại để có tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng; Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác, trật tự quản lý Nhà nước mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương.

Đối với bị cáo Y, sau khi bị cáo Y chia cho bị cáo Tr số tiền 5.000.000 đồng (từ tài sản lấy trộm), số tiền lấy trộm còn lại và 01 điện thoại di động hiệu Nokia, bị cáo Y cất giữ. Đến khoảng 09 giờ ngày 19/4/2020, bị cáo Y đi đến thị xã HN, tỉnh ĐT mua 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 Plus với giá 6.000.000 đồng. Khoảng 16 giờ cùng ngày, bị cáo Y đi đến thành phố CD, tỉnh AG gặp người tên M, mua 300.000 đồng ma túy đá để sử dụng. Khoảng 08 giờ ngày 20/4/2020, bị cáo Y đem ma túy đến nhà của Phan Thanh T để sử dụng. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Công an phường LH, thị xã TC kiểm tra hành chính nhà của Phan Thanh T, phát hiện 01 (một) bọc nilon

trong suốt, hàn kín, bên trong chứa tinh thể màu trắng (ngghi vẫn là ma túy) nên Công an phường LH, thị xã TC đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với bị cáo Y về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Lời khai nhận tội của bị cáo Y tại phiên tòa phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 20/4/2020; Kết luận giám định số 86/KLGT-PC09(MT) ngày 23/4/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh AG: Mẫu M gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng 0,6756 gam; lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Đủ căn cứ xác định bị cáo Y đã có hành vi cất giấu trái pháp luật chất ma túy mà bị cáo Y có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; Thực hiện với lỗi cố ý; Xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy nên cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Ma túy là chất gây nghiện, là mầm mống làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội và tội phạm khác nên Nhà nước độc quyền quản lý, đồng thời nghiêm cấm các hoạt động sản xuất, tàng trữ, mua bán, vận chuyển, chiếm đoạt, sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo Y là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây tác động xấu đến công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm về ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC truy tố các bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã TC tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Đồng phạm: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Trong đó, Y là người rủ rê, khởi xướng; Các bị cáo có sự phân công trong việc để thực hiện hành vi phạm tội nhưng không cấu kết chặt chẽ, H cảnh giới để Y và Tr vào sạp trái cây của ông B và bà H lấy trộm. Bị cáo Y đem tài sản đi tiêu thụ và mua ma túy sử dụng. Bị cáo Tr được chia số tiền 5.000.000 đồng nhưng chưa sử dụng, đã tự nguyện giao nộp cho Công an để giao trả cho chủ sở hữu. Riêng bị cáo H chưa có lợi ích vật chất từ việc lấy trộm tài sản. Xét, cần có hình phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo để đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Tr và H có tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có trình độ văn hóa thấp nhận thức pháp luật có phần hạn chế; Chưa có tiền án, tiền sự được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự như quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

Bị cáo Y: Ngày 15/4/2019, chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo Y đã bị kết án, chưa được xóa án tích mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý là tình tiết tăng nặng “*tái phạm*” theo quy định điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Có tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; trình độ văn hóa không biết chữ được quy định điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự như quan điểm đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo thuộc thành phần lao động nghèo, không có nghề nghiệp ổn định, xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu khác nên không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Vật chứng thu giữ trong vụ án (01 (một) tủ gỗ, loại hình hộp chữ nhật, cửa tủ có 02 (hai) cánh, có gắn ổ khóa ở 02 (hai) bên, cao 63cm, ngang 47cm, rộng 39cm; 01 (một) điện thoại di động, hiệu Nokia, loại phím bấm, màu trắng; 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 6 Plus, dung lượng 64GB, màu xám (đã qua sử dụng); Tiền Việt Nam 13.820.000 đồng; 01 (một) xe đạp mini, kiểu nữ, màu xanh đen của bà Đinh Thị H (đã qua sử dụng)) đã được giao trả cho bị hại, người liên quan giai đoạn điều tra và không có tranh chấp về tài sản bị mất trộm nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với: 01 (một) cây kéo bằng kim loại, lưỡi kéo dài 15,5cm, bị cong ở phần mũi, cán bằng nhựa màu đen, dài 10 cm, rộng 9,5cm là công cụ dùng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng. Xét, tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 (một) áo sơ mi, tay dài, màu đen, trên áo có họa tiết màu trắng; 01 quần jean, ống dài, màu xanh; 01 (một) nón kết lưỡi trai, màu trắng, phần lưỡi trai có sọc màu đen, trên nón có chữ “ECKO” (đã qua sử dụng), bị cáo H không có yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng. Xét, tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 (một) nón kết lưỡi trai, màu đen, trên nón có chữ NBA; 01 (một) áo thun không cổ, tay ngắn màu trắng – đen; 01 (một) quần thun màu đen, loại quần đùi, hai ống quần có sọc xuôi màu trắng (đã qua sử dụng), bị cáo Tr không có yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng. Xét, tịch thu tiêu hủy.

Đối với: 01 (một) áo sơ mi tay dài, sọc ca rô, màu trắng-đỏ-đen; 01 (một) nón kết lưỡi trai, bằng vải màu xám, giữa nón có sọc màu đỏ xanh, có in chữ màu trắng; 01 (một) quần vải loại kaki, màu nâu ống dài (đã qua sử dụng), bị cáo Y không có yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng. Xét, tịch thu tiêu hủy.

Đối với lượng ma túy đã thu giữ (vật cấm lưu hành) cùng các vật chứng là công cụ bị cáo dùng để phân lẻ ma túy sử dụng, không còn giá trị sử dụng, xét tịch thu tiêu hủy: 01 (một) hộp niêm phong ghi vụ 86/KLGT-PC09 (MT), ngày 23/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh AG, có đóng dấu tròn màu

đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã TC, tỉnh AG và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K, Nguyễn Phước H; 01 (một) bật lửa màu xanh lá cây; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy; 01 (một) bơm kim tiêm; 01 (một) cái nỏ dùng để sử dụng ma túy đá (đã qua sử dụng).

(Biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã TC với Chi cục thi hành án dân sự thị xã TC ngày 16/7/2020).

Theo quy định điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[7] Các vấn đề khác:

Đối với người tên M đã bán ma túy cho Võ VY tại thành phố CD, do không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC chưa làm việc được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật.

Riêng Nguyễn Thị M và Hồ Thị B biết Võ VY và Nguyễn Văn Tr đã lấy trộm tài sản của người khác nhưng M và B là mẹ và vợ (chung sống như vợ chồng với Tr hơn 04 năm). Mặc dù, B biết rõ 5.000.000 đồng là số tiền do bị cáo Tr cùng bị cáo Y lấy trộm của người khác mà có nhưng B không cất giữ trong nhà vì sợ bị Cơ quan Công an phát hiện, xử lý nên mang tài sản là số tiền bị cáo Tr đưa đem ra để dưới gốc cây trên bờ hẻm (ao cá) phía sau nhà, dự định đến sáng ngày hôm sau mang đến Cơ quan Công an giao nộp nhờ Công an trao trả lại cho chủ sở hữu nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC không xử lý hành vi này đối với M và B là có căn cứ.

Đối với Phan Thanh T đã để cho Võ VY sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà T, nhưng T không biết nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã TC, không xử lý T về hành vi này là phù hợp theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Các bị cáo Võ VY, Nguyễn Văn Tr và Phạm Thanh H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Võ VY (YL) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Bị cáo Võ VY 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo Võ VY được tính kể từ ngày 20/4/2020 (*hai mươi, tháng tư, năm hai nghìn không trăm hai mươi*).

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật Hình sự

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Tr, Phạm Thanh H (Nhóc) phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn Tr 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo Nguyễn Văn Tr được tính kể từ ngày 20/4/2020 (*hai mươi, tháng tư, năm hai nghìn không trăm hai mươi*).

Xử phạt: Bị cáo Phạm Thanh H (Nhóc) 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo Phạm Thanh H được tính kể từ ngày 20/4/2020 (*hai mươi, tháng tư, năm hai nghìn không trăm hai mươi*).

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố bị cáo Võ VY (YL) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

Xử phạt: Bị cáo Võ VY 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật Hình sự;

Tổng hợp hình phạt của “*Trộm cắp tài sản*” và “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, bị cáo Võ VY phải chịu hình phạt chung là: 05 (năm) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt của bị cáo Võ VY được tính kể từ ngày 20/4/2020 (*hai mươi, tháng tư, năm hai nghìn không trăm hai mươi*).

Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại, lưỡi kéo dài 15,5cm, bị cong ở phần mũi, cán bằng nhựa màu đen, dài 10 cm, rộng 9,5cm.
- 01 (một) áo sơ mi, tay dài, màu đen, trên áo có họa tiết màu trắng.
- 01 (một) quần jean, ống dài, màu xanh.
- 01 (một) nón kết lưỡi trai, màu trắng, phần lưỡi trai có sọc màu đen, trên nón có chữ “ECKO”.
- 01 (một) nón kết lưỡi trai, màu đen, trên nón có chữ NBA.
- 01 (một) áo thun không cổ, tay ngắn màu trắng – đen.
- 01 (một) quần thun màu đen, loại quần đùi, hai ống quần có sọc xuôi màu trắng.
- 01 (một) áo sơ mi tay dài, sọc ca rô, màu trắng-đỏ-đen.
- 01 (một) nón kết lưỡi trai, bằng vải màu xám, giữa nón có sọc màu đỏ xanh, có in chữ màu trắng.
- 01 (một) quần vải loại kaki, màu nâu ống dài.
- 01 (một) bật lửa màu xanh lá cây.
- 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

- 01 (một) bơm kim tiêm.
- 01 (một) cái nỏ dùng để sử dụng ma túy đá.
- (Tất cả đã qua sử dụng)

- 01 (một) hộp niêm phong ghi vụ 86/KLGT-PC09 (MT), ngày 23/4/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh AG, có đóng dấu tròn màu đỏ của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an thị xã TC, tỉnh AG và các chữ ký ghi tên Nguyễn Đăng K, Nguyễn Phước H.

(Theo các biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Điều tra - Công an thị xã TC với Chi cục thi hành án dân sự thị xã TC ngày 16/7/2020).

Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136, Điều 333, Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Các bị cáo Võ VY, Nguyễn Văn Tr và Phạm Thanh H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo Y, Tr, H và bị hại ông B có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh AG xét xử phúc thẩm.

Riêng thời hạn kháng cáo của bị hại bà H, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND thị xã (1);
- Viện KSND tỉnh (1);
- Tòa án nhân dân tỉnh (1);
- Sở Tư pháp (1);
- Nhà Tạm giam (1);
- T hành án DS thị xã (1);
- Bộ phận THA Tòa án (1);
- UBND cấp xã nơi BC cư trú (1);
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Dương